

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/02/2021

V/v ly hôn, nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Ông Lê Công Nhận

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2020/TLST-HNGS ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QSST-HNGS ngày 26/1/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1992 (xin xét xử vắng mặt).

ĐKKH: Thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Vũ Viết T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

ĐKKH: Thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn trình bày: Chị và anh Vũ Viết T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ngày 24/02/2010. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm xảy ra xung đột, anh T có quan hệ không

lành mạnh với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Năm 2018 anh T phạm tội giết người và cướp tài sản, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử và tuyên án tử hình. Hiện nay anh T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Chị xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng chị có 02 con chung là Vũ Hoàng Minh T, sinh ngày 19/7/2010 và Vũ Thảo V, sinh ngày 05/7/2016. Hiện hai con đang ở cùng chị, khi ly hôn chị xin trực tiếp nuôi các con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn là anh Vũ Viết T trình bày về điều kiện và hoàn cảnh kết hôn đúng như chị H khai. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc khoảng vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017. Năm 2018 anh phạm tội giết người và cướp tài sản, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử và tuyên án tử hình, hiện nay anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H làm đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác định con chung đúng như chị H đã trình bày. Hiện các con đang ở cùng chị H, khi ly hôn anh nhất trí chị H nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên : Không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Cháu Vũ Hoàng Minh T có nguyện vọng xin ở với mẹ.

* Tài liệu xác minh tại địa phương, lời khai của gia đình anh T: Trong quá trình chung sống, từ năm 2017 giữa vợ chồng chị H, anh T nảy sinh mâu thuẫn, chị H nghi ngờ anh T có quan hệ với người phụ nữ khác nên thường xuyên xảy ra xung đột, cãi nhau. Năm 2018, anh T phạm tội giết người và cướp tài sản, bị TAND tỉnh Hải Dương tuyên hình phạt tử hình, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Nay chị H xin ly hôn, địa phương và gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55;

Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H, đề nghị cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Vũ Viết T. Về con chung: Đề nghị giao cho chị H nuôi các con, chấp nhận tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về án phí : Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt chị H, anh T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H và ý kiến của anh T, Hội đồng xét xử thấy: Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc vài năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, xung đột. Thực tế vợ chồng anh chị đã sống ly thân khoảng 03 năm nay; chị H không còn tình cảm với anh T nên xin ly hôn, anh T nhất trí ly hôn.

Xác minh tại địa phương đều thể hiện mâu thuẫn giữa chị H, anh T đã kéo dài, hai bên đã sống ly thân từ năm 2017, không ai quan tâm đến ai.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H, anh T ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Chị H và anh T có 02 con chung là Vũ Hoàng Minh T, sinh ngày 19/7/2010 và Vũ Thảo V, sinh ngày 05/7/2016. Chị H có đề nghị xin được nuôi con; anh T nhất trí để chị H nuôi con, cháu Tuấn có nguyện vọng xin ở với mẹ, chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, chấp nhận đề nghị của chị H giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị H, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 ; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Phạm Thị H ly hôn anh Vũ Viết T

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Vũ Hoàng Minh T, sinh ngày 19/7/2010 và Vũ Thảo V, sinh ngày 05/7/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 2/2021 đến khi các con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002031 ngày 04/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, chị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. /.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tm. Héi @àng xĐt xö s- thEm

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng